

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-01-2022

V/v: *Ly hôn giữa
chị H và anh H.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nôi
2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; có mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1990; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29-11-2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Quốc H do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 07-11-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tình tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống vợ chồng xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn càng tăng vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2019 đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 07-10-2017, hiện nay anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị nhường cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt vào các ngày 03-01 và 26-01-2022, anh Phạm Quốc H trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H; về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 07-10-2017. Khi ly hôn, anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị H chu cấp nuôi con cùng anh; về tài sản: Cả hai vợ chồng đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì công việc bận và tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên anh không thể đến Tòa án để tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các lần triệu tập, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

Tại Biên bản lấy lời khai vào ngày 28-12-2021, ông Phạm Quốc H (là bố đẻ anh Phạm Quốc H) trình bày: Gia đình ông đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án triệu tập anh H đến Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà để giải quyết vụ án ly hôn giữa anh H và chị H. Gia đình ông đã thông báo cho anh H biết, anh H nói với ông hiện nay anh H đang làm ăn trên Hà Nội, không về Tòa án để giải quyết vụ án được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, quan điểm của anh H như sau:

Về hôn nhân: Anh H kết hôn với chị Nguyễn Thị H do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tình tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Nay chị H có đơn khởi kiện ly hôn, anh H đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 07-10-2017. Hiện nay anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Nếu ly hôn, anh H xin được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về chia tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, chị Nguyễn Thị H và anh Phạm

Quốc H đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Quốc H; về nuôi con chung: Giao cho anh H trực tiếp nuôi con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 07-10-2017, chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H; Về chia tài sản: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Phạm Quốc H. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Anh H đang cư trú tại Thôn N, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh H có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị H, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Quốc H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 07-11-2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng nhau về quan điểm sống. Vợ chồng chị H, anh H đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Chị H và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: Chị H, anh H sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 07-10-2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H xin tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp

dưỡng nuôi con chung, chị H cũng đồng ý, Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện của chị H và anh H phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận giao cho anh H trực tiếp nuôi con chung, chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

[5] Về chia tài sản: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Quốc H .

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Phạm Quốc H trực tiếp nuôi con Phạm Thanh T, sinh ngày 07-10-2017. Chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003511 ngày 09-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

5. Quyền kháng cáo: Chị H, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên